

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/DS-ST  
Ngày: 29-12-2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lắm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Minh Châu;
2. Ông Võ Văn Vui.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Tiến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 231/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Trần Thị T; sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số 110, tổ 10, khu Phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Dương Đức K; sinh năm: 1985; Địa chỉ Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền số 7993 ngày 16/8/2022) (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

**2. Bị đơn:** Chị Trần Thị Cẩm L; sinh năm: 1987; Địa chỉ: Tổ 11, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 04-7-2021, quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn và người đại diện ủy quyền thống nhất trình bày:*

Nguyên chị Trần Thị Cẩm L có vay tiền của bà Th (mẹ của chị T) nhưng đến ngày trả nợ chị L không có khả năng thanh toán nên chị L nhờ chị T vay để trả nợ cho bà Th. Nên ngày 13/5/2022 chị L nhận nợ với chị T, chị L có viết giấy

nhận nợ số tiền 411.000.000 đồng và 4 chỉ vàng 24K; thoả thuận chị L trả dần cho chị T mỗi tháng 5.000.000 đồng từ tháng 6 năm 2022 nhưng thực tế từ khi nhận nợ cho đến nay chị L không thực hiện, chị L chưa trả cho chị T khoản tiền nào. Nay chị T khởi kiện yêu cầu chị L trả số tiền 411.000.000 đồng và 4 chỉ vàng 24K trị giá 21.000.000 đồng; tổng cộng 432.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 13/5/2022 cho đến ngày xét xử.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Trần Thị Cẩm L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

*Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử:* Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

*Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị T. Buộc chị Trần Thị Cẩm L có trách nhiệm trả cho chị T số tiền nợ gốc 411.000.000 đồng và 4 chỉ vàng 24K và tính lãi suất theo quy định của pháp luật theo yêu cầu của chị T.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị L phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Chị Trần Thị Cẩm L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có) nên chị phải chịu hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 196 và Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Căn cứ “giấy nhận nợ” (bút lục số 41a) là chứng cứ khởi kiện do nguyên đơn cung cấp thể hiện chị L có vay tiền của chị T, số tiền vay 411.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 24K; hẹn bắt đầu ngày 15 tháng 6 trả mỗi tháng 5.000.000 đồng, có chữ ký và chữ viết của chị Trần Thị Cẩm L.

[4] Xét thấy chị L có vay tiền của chị T là có thật nhưng chị L không thanh toán theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị T. Do đó, chị T yêu cầu chị L có trách nhiệm trả cho chị số tiền gốc 411.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 24K (trị giá 20.360.000 đồng) là phù hợp; (giá vàng căn cứ vào biên bản xác minh vàng 24K 9T6 tại thời điểm xét xử là 5.090.000 đồng);

Xét yêu cầu tính lãi của chị T từ ngày 13/5/2022 cho đến ngày xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng vay giữa chị T và chị L không thỏa thuận mức lãi suất, do chị L không thanh toán nợ gốc nên chị T yêu cầu trả tiền nợ gốc và tính lãi là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tiền lãi được tính là 26.780.000 đồng ( $431.360.000 \times 0,83\% \times 7 \text{ tháng } 16 \text{ ngày}$ )

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết, nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với chị Trần Thị Cẩm L.

Buộc chị Trần Thị Cẩm L có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị T số tiền tổng cộng là 458.140.000 (bốn trăm năm mươi tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng); trong đó tiền gốc là 431.360.000 đồng và tiền lãi là 26.780.000 đồng;

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Cẩm L phải chịu 22.325.000 đồng tiền án phí.

Chị Trần Thị T không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả cho chị T số tiền tạm ứng đã nộp là 10.640.000 đồng theo biên lai thu số 0012519 ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu.

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

**5.** Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Văn Lắm**